

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

*Án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 18-2-2025
“V/v Tranh chấp HĐ vay TS”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Đỗ Thị Liên
- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:*** bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 2 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1991. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: Tdp Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Vũ Minh Q, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1971; cùng địa chỉ: Tdp N, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Điều vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Tdp Đ, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Quang Đ và người đại diện trình bày: Ngày 04/5/2019 ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H có ký hợp đồng vay của ông Nguyễn Quang Đ số tiền 692.125.000đ; thời hạn vay từ ngày 04/5/2019 đến ngày 04/5/2020; mục đích đầu tư kinh doanh; lãi suất: 1,5%/tháng tính từ ngày nhận tiền vay.

Sau khi ký hợp đồng vay tiền từ ngày 04/5/2019 đến ngày 22/4/2023 ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H mới trả được cho ông Nguyễn Quang Đ tiền

lãi một số lần thông qua chuyển khoản và 02 lần trả tiền mặt với tổng số tiền 29.000.000đ.

Kể từ đó đến nay sau nhiều lần đôn đốc nhưng ông Q, bà H không trả tiền vì thế nay ông Nguyễn Quang Đ khởi kiện yêu cầu ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H trả gốc: 692.125.000đ và tiền lãi từ ngày 04/5/2019 đến ngày xét xử theo lãi suất đã thoả thuận, được trừ đi số tiền lãi ông Q, bà H đã thanh toán là 29.000.000đ.

* Bị đơn ông Vũ Minh Q trình bày: Ông có vay tiền của ông Nguyễn Quang Đ, vay lãi ngày, lãi xuất 4.000đ/triệu/ngày, vay làm nhiều lần mỗi lần bao nhiêu ông không nhớ nhưng tầm khoảng 200 triệu đồng, mỗi lần vay ông đều viết giấy biên nhận và đưa cho ông Đ cầm, đến nay ông không có tài liệu gì xuất trình về việc này. Ông xác nhận ông và vợ ông là bà Lê Thị Thanh H có ký vào hợp đồng vay tiền đề ngày 04/5/2019 và ông xác nhận chữ ký, họ tên của mình đã ký trong hợp đồng này tên Vũ Minh Q là đúng. Số tiền vay ghi trong Hợp đồng là 692.125.000đ, tuy nhiên thực tế số tiền ông vay của ông Đ chỉ khoảng 200 triệu đồng, số tiền ghi trong Hợp đồng là do ông Đ tính cả lãi trong quá trình vay, đến nay ông không có tài liệu gì xuất trình về việc này. Thời hạn vay ghi trong hợp đồng là từ ngày 04/5/2019 đến ngày 04/5/2020, lãi suất 1,5%/tháng. Mục đích vay tiền để san lấp đất liền kề giềng làng của thôn, ông có đăng ký giấy phép kinh doanh và ông sẽ xuất trình cho Tòa án sau. Sau khi ký hợp đồng thì vợ chồng ông có một số lần trả tiền, vợ ông là người trực tiếp trả tiền, cho đến nay ông không nhớ cụ thể số tiền đã trả là bao nhiêu, ông sẽ cung cấp tài liệu sau. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Đ thì ông chỉ đồng ý chỉ trả gốc là 200.000.000đ và xin không trả lãi.

* Bị đơn bà Lê Thị Thanh H trình bày: Bà không vay tài sản gì của ông Đ còn ông Q có vay không thì bà không biết. Bà thừa nhận giữa hai bên có lập hợp đồng vào ngày 04/5/2019, bà xác nhận đã ký tên mình vào hợp đồng nêu trên còn số tiền vay, thời điểm vay, thời hạn vay thì bà không biết; bà có một số lần trả tiền cho ông Đ thông qua bà Đỗ Thị Đ (mẹ của ông Đ) tuy nhiên đến nay bà không nhớ cụ thể số tiền là bao nhiêu, theo bà thì số tiền này là tiền gốc; nay trước yêu cầu khởi kiện của ông Đ thì bà không công nhận tổng số tiền gốc 692.125.000đ vì số tiền gốc thực tế nhỏ hơn số tiền này.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Đ trình bày: Bà là mẹ đẻ của ông Nguyễn Quang Đ, bà có sử dụng tài khoản tại ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội chi nhánh Hà Nam phòng giao dịch Duy Tiên; địa chỉ: phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam với số tài khoản: **7710101182005**. Bà được biết ngày 04/5/2019 ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H ký hợp đồng vay

tiền của ông Nguyễn Quang Đ, do ông Đ đi vắng nên một số lần bà có thay ông Đ nhận khoản tiền ông Q, bà H trả cho ông Đ. Cụ thể như sau:

+ Ngày 21/4/2022 nhận 3.000.000đ từ tài khoản 482222042100010 của Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Nam từ người gửi Lê Thị Thanh H.

+ Ngày 22/8/2022 nhận 2.000.000đ từ tài khoản 1521973888888 của Ngân hàng MB từ người gửi Vũ Minh Q.

+ Ngày 21/10/2022 nhận 2.000.000đ từ tài khoản 1521973888888 của Ngân hàng MB từ người gửi Vũ Minh Q.

+ 21/11/2022 nhận 2.000.000đ từ tài khoản 1521973888888 của Ngân hàng MB từ người gửi Vũ Minh Q.

+ Ngày 22/2/2023 nhận 2.000.000đ từ tài khoản 8388881971 của Ngân hàng MB từ người gửi Lê Thị Thanh H.

+ Ngày 21/3/2023 nhận 1.500.000đ từ tài khoản 8388881971 của Ngân hàng MB từ người gửi Lê Thị Thanh H.

+ Ngày 22/4/2023 nhận 1.500.000đ từ tài khoản số 8388881971 của Ngân hàng MB từ người gửi Lê Thị Thanh H.

Ngoài ra có 02 lần bà Lê Thị Thanh H trả tiền mặt với tổng số tiền là 15 triệu đồng. Tổng cộng là 29.000.000đ. Theo bà số tiền trên là tiền lãi.

Tại phiên tòa: Bà Đỗ Thị Đ có yêu cầu đòi tiền gốc: 692.125.000đ và tiền lãi từ ngày 04/5/2019 đến ngày xét xử theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 1,5%/tháng, được trừ đi số tiền lãi ông Q, bà H đã thanh toán là 29.000.000đ, ngoài ra bà giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang Đ; buộc ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H trả cho ông Nguyễn Quang Đ: Tiền gốc: 692.125.000đ. Tiền lãi: 692.193.000đ. Tổng cộng: 1.384.318.000đ. Bác các yêu cầu khác của các đương sự và tuyên án phí của vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H tuy nhiên đây là lần thứ hai các đương sự này vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Q, bà H.

[2] *Về xác định quan hệ tranh chấp*: Mặc dù trong hợp đồng có ghi mục đích vay tiền để đầu tư kinh doanh tuy nhiên căn cứ hợp đồng thì các bên xác lập hợp đồng này với tư cách cá nhân phù hợp với lời khai của các đương sự từ đó có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

3.1. Về yêu cầu đòi tiền gốc: Mặc dù bị đơn ông Vũ Minh Q cho rằng ông vay tiền lãi ngày và số tiền thực tế không đúng với số tiền ghi trong hợp đồng; bị đơn bà Lê Thị Thanh H cho rằng không vay tiền của ông Đ, bà ký vào hợp đồng theo ý của ông Q tuy nhiên đến nay ông Q, bà H không cung cấp được tài liệu gì chứng minh cho quan điểm như trên của mình. Bên cạnh đó căn cứ lời khai ông Q thừa nhận có vay tiền, sau khi ký hợp đồng ông Q, bà H đều có một số lần chuyển khoản trả tiền cho ông Đ, cho đến nay ông Q và bà H đều thừa nhận chữ ký của mình trong Hợp đồng vay tiền đề ngày 04/5/2019 vì thế có cơ sở chấp nhận yêu cầu đòi số tiền gốc là 692.125.000đ.

3.2. Về yêu cầu đòi tiền lãi:

Xét thời hạn vay tiền ghi trong hợp đồng từ ngày 04/5/2019 đến ngày 04/5/2020 tuy nhiên căn cứ tài liệu thể hiện 22/4/2023 bà Lê Thị Thanh H vẫn tiếp tục trả tiền cho ông Đ vì vậy yêu cầu đòi tiền lãi vẫn còn thời hiệu khởi kiện và được xem xét.

Về mức lãi suất ghi trong hợp đồng là 1,5%/tháng là đảm bảo đúng với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xét hợp đồng này là hợp đồng có thời hạn và có lãi, người đại diện của nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 04/5/2019 đến ngày xét xử theo mức lãi suất đã thoả thuận là 1,5%/tháng; xét yêu cầu này là phù hợp pháp luật, không làm thiệt hại quyền lợi của đương sự khác nên chấp nhận vì thế số tiền lãi được tính như sau: từ ngày 04/5/2019 đến ngày 18/2/2025 là 05 năm 09 tháng 14 ngày, theo mức lãi suất là 1,5%/tháng tính thành tiền: 721.193.000đ.

Căn cứ lời khai của các đương sự và tài liệu sao kê ngân hàng do nguyên đơn cung cấp có sở sở khẳng định ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H trả tiền một số lần như sau:

+ Ngày 21/4/2022 nhận 3.000.000đ từ tài khoản 482222042100010 của Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Nam từ người gửi Lê Thị Thanh H.

+ Ngày 22/8/2022 nhận 2.000.000đ từ tài khoản 1521973888888 của Ngân hàng MB từ người gửi Vũ Minh Q.

+ Ngày 21/10/2022 nhận 2.000.000đ từ tài khoản 1521973888888 của Ngân hàng MB từ người gửi Vũ Minh Q.

+ 21/11/2022 nhận 2.000.000đ từ tài khoản 1521973888888 của Ngân hàng MB từ người gửi Vũ Minh Q.

+ Ngày 22/2/2023 nhận 2.000.000đ từ tài khoản 8388881971 của Ngân hàng MB từ người gửi Lê Thị Thanh H.

+ Ngày 21/3/2023 nhận 1.500.000đ từ tài khoản 8388881971 của Ngân hàng MB từ người gửi Lê Thị Thanh H.

+ Ngày 22/4/2023 nhận 1.500.000đ từ tài khoản số 8388881971 của Ngân hàng MB từ người gửi Lê Thị Thanh H.

Ngoài ra có 02 lần bà Lê Thị Thanh H trả tiền mặt với tổng số tiền là 15 triệu đồng. Tổng cộng là 29.000.000đ.

Theo quan điểm của bà Lê Thị Thanh H số tiền đã trả là tiền gốc tuy nhiên nguyên đơn không thừa nhận; trong khi bà H, ông Q không có tài liệu gì chứng minh vì vậy số tiền bà H, ông Q đã trả được tính là tiền lãi.

Từ nhận định trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi theo đó buộc ông Q, bà H phải trả cho ông Đ số tiền lãi: $721.193.000đ - 29.000.000đ = 692.193.000đ$.

[4] Đối với các yêu cầu khác của các đương sự không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Các Điều 164; 166; 275; 280; 429; 463; 466; 468; 470 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang Đ đối với ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H.

Buộc ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang Đ: Tiền gốc: 692.125.000đ. Tiền lãi: 692.193.000đ.

Tổng cộng: 1.384.318.000đ (Một tỷ ba trăm tám mươi bốn triệu ba trăm mười tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H phải chịu số tiền: 53.529.000đ (Năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Quang Đ tiền tạm ứng án phí số tiền 15.000.000đ ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo biên lai số 0001187 ngày 09/10/2024.

Án xử công khai sơ thẩm; ông Nguyễn Quang Đ, bà Đỗ Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Vũ Minh Q và bà Lê Thị Thanh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- THADS Duy Tiên.
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận